

Bản án số: **64/2018/HS-ST**

Ngày: 02-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chảo San On;

2. Ông Tao Văn Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Giàng A Khở - Kiểm sát viên;

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân huyện NP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/TLST - HS, ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Trung K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/7/1985, tại thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Tổ 16, phường L, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Nông Q - Sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Tô Thị M - Sinh năm: 1964, hiện đang trú tại: ; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Lò Thị T – sinh năm 1988 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn nhất 09 tuổi, con nhỏ nhất 05 tuổi hiện đang ở tại phường L, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thị xã Đ, tỉnh Lai Châu (cũ) nay là tỉnh Điện Biên, được gia đình cho ăn học hết lớp 9 thì bỏ học, năm 2004 đi bộ đội đến tháng 10/2006 ra quân về địa phương tại Phường L, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên sinh sống, năm 2008 lấy vợ, từ tháng 3/2018 cho đến nay làm công nhân lái máy xúc.

Ngày 19/6/2018 bị bắt tạm giữ, sau đó bị tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18/3/1993, tại huyện B, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Lò Văn C- Sinh năm 1960; Mẹ đẻ: **Quàng Thị P** - sinh năm: 1962; Hiện đang trú tại: Xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Bị cáo chưa

có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên, từ nhỏ được gia đình cho ăn học hết lớp 9 thì bỏ học, từ năm 2005 đến năm 2018 cùng gia đình làm ăn sinh sống tại xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên, từ năm 2018 lên km45 Quốc lộ 41 thuộc địa phận xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên làm thuê.

Ngày 19/6/2018 bị bắt tạm giữ, sau đó bị tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn E, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường S, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 23 giờ 30 phút, ngày 18/6/2018, tổ công tác Đồn Biên Phòng I làm nhiệm vụ tại bản P, xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên thì phát hiện hai đối tượng nam điều khiển xe máy đi theo trục đường nhựa hướng từ khu vực mốc 65 về phía tổ công tác có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác ra tín hiệu yêu cầu hai đối tượng dừng xe để kiểm tra, thì phát hiện đối tượng nam điều khiển xe máy thả từ tay phải xuống đất 02 gói nilon màu xanh, đối tượng nam ngồi sau thả từ tay phải xuống đất 01 gói nhỏ nilon màu xanh. Tổ công tác yêu cầu 02 đối tượng nhặt 03 gói nilon màu xanh vừa vứt xuống. Sau đó tổ công tác tiến hành thu giữ 03 gói nilon đó của cả hai đối tượng. Hai đối tượng khai là Nông Trung K và Lò Văn C. Hai gói được gói bằng nilon màu xanh thu giữ trên tay của K, bên trong có chứa chất bột dạng nén, có màu trắng đục nghi là Heroin. Gói nilon màu xanh còn lại thu giữ trên tay C mở ra bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên mỗi viên có ký hiệu WY.

Nông Trung K và Lò Văn C khai nhận 03 gói nilon màu xanh mà tổ công tác đã thu giữ của K và C, bên trong chứa heroine và methamphetamine là của K và C mua về với mục đích để sử dụng. Nguồn gốc của số ma túy trên do các bị cáo mua tại khu vực bản B, xã C, huyện NP, tỉnh Điện Biên của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ Lò Văn C: 01 chiếc điện thoại hiệu PHILIPS CE0168 đã qua sử dụng. Thu giữ của Nông Trung K: 01 chiếc điện thoại hiệu Masstel modil izi 103 đã qua sử dụng và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen E kiểm soát 27Z1 – 081.12, số khung: RLHJC5282 DY 030697, số máy: JC52E 1108780.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nông Trung K và Lò Văn C khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo

trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; hành vi của các bị cáo K và đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Các vấn đề khác:

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 20/6/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP xác định: 02 gói vật chứng nghi là Heroine thu giữ của các bị cáo có khối lượng là 0,4g (Không phẩy bốn) gam; Trộn đều rồi tách 0,16g (Không phẩy mười sáu) gam làm mẫu vật gửi giám định. 01 gói vật chứng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 0,41g (Không phẩy bốn mươi một) gam; Trích 0,21 g (Không phẩy hai mươi một) gam làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 632/GĐ-PC54 ngày 06/7/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Nông Trung K, Lò Văn C là chất ma túy, loại Heroine; Mẫu viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Nông Trung K, Lò Văn C là chất ma túy, loại methamphetamine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Khối lượng vật chứng thu giữ của các bị cáo gồm 0,4 gam Heroine và 0,41 gam methamphetamine

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSNP ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện NP để xét xử các bị cáo Nông Trung K và Lò Văn C có lý lịch nêu trên về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; **Điều 17; Điều 58** Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nông Trung K từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; **Điều 17; Điều 58** Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Lò Văn C** do bị cáo là người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

Bị cáo Nông Trung K phải chịu án phí HSST theo quy định.

Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Của Cơ quan điều tra Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 18/6/2018 tại Bản P, xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nông Trung K và Lò Văn C đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,4gam heroine và 0,41gam methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Xét thấy hành vi tàng trữ hai loại ma túy nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điểm i khoản 1 Điều 249 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Các bị cáo Nông Trung K và Lò Văn C là những người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự vì vậy VKSND huyện NP, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo theo điều, khoản đã viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan, sai.

[3] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất rất nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì mục đích sử dụng cho bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,4gam heroine và 0,41 gam methamphetamine. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm khắc nhằm đáp ứng yêu cầu trừng trị, răn đe, đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có sự thống nhất thực hiện việc mua ma túy về để cùng sử dụng, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo K là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Công cùng đi mua ma túy bằng xe máy đi mượn của anh Đỗ Văn E, Bị cáo Công bỏ số tiền 200.000đồng, nên hai bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nông Trung K sinh ra và lớn lên tại thị xã Đ, tỉnh Lai Châu (cũ) nay là tỉnh Điện Biên, được gia đình cho ăn học hết lớp 9 thì bỏ học, năm 2004 đi bộ đội đến tháng 10/2006 ra quân về địa phương tại Phường L, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên sinh sống, năm 2008 lấy vợ, từ tháng 3/2018 cho đến nay làm công nhân lái máy xúc. Ngày 18/6/2018 bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lò Văn C sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên, từ nhỏ được gia đình cho ăn học hết lớp 9 thì bỏ học, từ năm 2005 đến năm 2018 cùng gia đình làm ăn sinh sống tại xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên, từ năm 2018 lên km45 Quốc lộ 41 thuộc địa phận xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên làm thuê. Ngày 18/6/2018 bị bắt tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp các bị cáo nhận thức thêm tác hại của ma túy và cái giá phải trả cho việc tàng trữ trái phép chất ma túy thì mới giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017): "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo sống phụ thuộc cùng gia đình, không có tài sản gì nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Căn cứ Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành Dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên; Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử lý vật chứng theo quy định pháp luật:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo Nông Trung K và Lò Văn C để tiêu hủy.

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại hiệu PHILIPS CE0168; 01 chiếc điện thoại hiệu Masstel modil izi 103 là tang vật của vụ án để bán hóa giá sung quỹ nhà nước.

[7] Các vấn đề khác:

Các bị cáo khai mua ma túy tại khu vực bản P, xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên của một người đàn ông nhưng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ và xử lý. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngày 21/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu WAVES HONDA màu đỏ đen E kiểm soát 27Z1 – 081.12, số khung: RLHJC5282 DY 030697, số máy: JC52E 1108780 cho chủ sở hữu là ông Đỗ Văn E; Ông E không biết K mượn xe máy để đi mua ma túy, chủ sở hữu không yêu cầu gì khác. Xét việc trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an huyện NP là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C đề nghị HĐXX xét miễn án phí HSST cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Nông Trung K, Lò Văn C phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

[2]. Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nông Trung K: **28 (Hai mươi tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (19/6/2018).

Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Văn C: **28 (Hai mươi tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (19/6/2018).

[3]. Vật chứng: Áp dụng Khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

*** Tịch thu tiêu hủy:** 0,4 gam heroine là vật chứng của vụ án (Đã trích 0,16gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 0,24gam) và 0,41gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án (Đã trích 0,21 gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 0,2 gam) cùng được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện NP.

*** Tịch thu bán hóa giá, sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 chiếc điện thoại hiệu PHILIPS CE0168, đã qua sử dụng.
- 01 chiếc điện thoại hiệu Masstel modil izi 103, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên).

[4]. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Trung K phải

chịu chịu **200.000** (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lò Văn C được miễn án phí HSST theo quy định.

[5]. Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện NP;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Đội ma túy Công an NP;
- Cơ quan THAHS CA NP;
- Nhà tạm giữ CA huyện NP
- Chi cục THA dân sự NP;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Tuấn